UBND TỈNH TÂY NINH **SỞ TÀI CHÍNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**
Số: 4161 /STC-QLNS V/v khóa sổ kế toán ngân sách, lập và gửi báo cáo quyết toán ngân sách năm 2020	*Tây Ninh, ngày* 30 *tháng 12 năm 2020*

Kính gửi:
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 *(viết tắt là Luật Ngân sách nhà nước)*;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP của Chính phủ ngày 21/12/2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN *(viết tắt là Nghị định số 163/2016/NĐ-CP)*;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN *(viết tắt là Thông tư số 342/2016/TT-BTC)*;

Thực hiện Công văn số 17304/BTC-KBNN ngày 21/12/2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn xử lý chuyển nguồn ngân sách cuối năm 2017 sang năm 2018, lập và gửi báo cáo quyết toán ngân sách hàng năm *(viết tắt là Công văn số 17304/BTC-KBNN)*;

Thực hiện Công văn số 15391/BTC-KBNN ngày 11/12/2018 của Bộ Tài chính về hướng dẫn xử lý chuyển nguồn ngân sách cuối năm 2018 sang năm 2019 và các năm sau *(viết tắt là Công văn số 15391/BTC-KBNN)*,

Ngày 31/12/2019, Sở Tài chính đã có Công văn số 3521/STC-QLNS hướng dẫn khóa sổ kế toán ngân sách, lập và gửi báo cáo quyết toán ngân sách năm 2019 *(viết tắt là Công văn số 3521/STC-QLNS)*.

Công tác khóa sổ kế toán, quyết toán ngân sách niên độ 2020 được thực hiện theo đúng quy định, hướng dẫn của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị định số 163/2016/NĐ-CP, Thông tư số 342/2016/TT-BTC, Công văn số 17304/BTC-KBNN, Công văn số 15391/BTC-KBNN và theo hướng dẫn bổ sung một số nội dung cần lưu ý tại Công văn số 3521/STC-QLNS của Sở Tài chính.

Ngoài ra, Sở Tài chính lưu ý thêm một số nội dung như sau:

I. Công tác khóa sổ kế toán ngân sách niên độ 2020:

1. Thời gian đối chiếu số liệu phục vụ khóa sổ và quyết toán năm 2020

a) Cơ quan tài chính các cấp:

- Phối hợp với các đơn vị sử dụng ngân sách, KBNN đồng cấp để xác định số dư tài khoản tiền gửi không sử dụng tiếp phải nộp lại NSNN theo mục lục NSNN. Đôn đốc đơn vị sử dụng ngân sách gửi báo cáo chi tiết số dư theo Mục lục NSNN đến KBNN nơi giao dịch trước ngày **10/02/2021** để phối hợp thực hiện nộp lại ngân sách và hạch toán giảm chi hoặc giảm tạm ứng ngân sách theo quy định tại Điều 26 Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN.

- Thực hiện đối chiếu số thu ngân sách nhà nước phát sinh trên địa bàn và số thu, số chi ngân sách thuộc phạm vi quản lý để bảo đảm khớp đúng cả về tổng số và chi tiết theo Chương, Loại, Khoản, Mục, Tiểu mục của Mục lục Ngân sách Nhà nước trước thời điểm khoá sổ kế toán 31/12/2020. Đối với số bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách huyện, thị xã, thành phố năm 2020, Phòng Tài chính - Kế hoạch đối chiếu kết quả thực hiện rút dự toán và gửi về Sở Tài chính chậm nhất **ngày 10/02/2021**; đối với số bổ sung từ ngân sách huyện, thị xã, thành phố cho ngân sách xã, phường, thị trấn, Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, thành phố hướng dẫn Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn báo cáo kết quả thực hiện rút dự toán.

b) Các đơn vị dự toán, đơn vị sử dụng ngân sách các cấp:

Gửi báo cáo chi tiết số dư theo Mục lục NSNN đến KBNN nơi giao dịch trước ngày **10/02/2021** để phối hợp thực hiện nộp lại ngân sách và hạch toán giảm chi hoặc giảm tạm ứng ngân sách theo quy định tại Điều 26 Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN.

2. Thời gian khóa sổ kế toán ngân sách:

- Thời gian khóa sổ kế toán ngân sách năm 2020 được thực hiện vào cuối giờ làm việc ngày 31/12/2020.

3. Thời gian chỉnh lý quyết toán

Thời gian chỉnh lý quyết toán ngân sách nhà nước cho cả 3 cấp ngân sách (*ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện, ngân sách cấp xã*) đến hết ngày 31/01/2021.

4. Xử lý chuyển nguồn ngân sách năm 2020 sang năm 2021:

Thực hiện đúng theo Điều 64 Luật Ngân sách nhà nước, Điều 43 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP, Điều 25 và Điều 26 Thông tư số 342/2016/TT-

BTC và Khoản 4, Khoản 5 Mục II Công văn số 7392/KBNN-KTNN. Ngoài ra lưu ý một số nội dung như sau:

a) Kinh phí chi đầu tư phát triển bao gồm cả nguồn kinh phí bổ sung từ dự phòng ngân sách, tăng thu, tiết kiệm chi (không bao gồm nguồn kinh phí để thực hiện sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất theo Thông tư 92/2017/TT-BTC ngày 18/09/2017 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, phân bổ và quyết toán kinh phí để thực hiện sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất);

b) Chi mua sắm trang thiết bị

b1) Trường hợp chi mua sắm trang thiết bị đã có đầy đủ hồ sơ, hợp đồng mua sắm trang thiết bị ký trước ngày 31/12/2020; chi mua tăng, mua bù hàng dự trữ quốc gia:

- Về nội dung trang thiết bị tại cơ quan, tổ chức, đơn vị: Thực hiện theo quy định tại Điều 3, Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức, sử dụng máy móc, thiết bị.

- Căn cứ đối chiếu, xác nhận, chuyển nguồn mua sắm trang thiết bị sang năm 2021 cho đơn vị:

Đơn vị gửi KBNN nơi giao dịch trước ngày 10 tháng 2 năm 2021:

+ Quyết định phê duyệt dự toán mua sắm;

+ Hợp đồng mua sắm trang thiết bị ký trước ngày 31/12/2020 và còn thời hạn thực hiện thanh toán để làm căn cứ đối chiếu, xác nhận, chuyển nguồn sang năm 2021 cho đơn vị.

Lưu ý:

+ Trong quá trình thực hiện dự án mua sắm trang thiết bị có thể gồm nhiều thành phần (mua thiết bị, tư vấn giám sát, mua phần mềm, sửa chữa, lắp đặt chạy thử, chi phí quản lý dự án…) để thực hiện cùng dự án trong giai đoạn được phê duyệt, và có thể có những nội dung chi không có hợp đồng thì phải đảm bảo các nội dung này đều là phục vụ hợp đồng chính về mua sắm trang thiết bị, hợp đồng ký trước ngày 31/12/2020 và còn thời hạn thực hiện thanh toán, thì được chuyển nguồn sang năm 2021.

b2) Trường hợp chi mua sắm tài sản đặc biệt; các trang thiết bị chuyên dụng, đặc chủng trong nước chưa sản xuất được phải nhập khẩu phục vụ nhiệm vụ quốc phòng, an ninh thực hiện theo quy định tại Tiết a, Khoản 7 Điều 1 Nghị định số 01/2020/NĐ-CP ngày 14/5/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 165/2016/NĐ-CP ngày 24/12/2016 của Chính phủ quy định về quản lý, sử dụng NSNN đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh. Việc chuyển nguồn theo quy định nêu trên được áp dụng từ năm 2018.

c) Các nhiệm vụ chi đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa các công trình quốc phòng, an ninh

Đối với các nhiệm vụ chi đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa các công trình quốc phòng, an ninh thực hiện theo quy định tại Tiết a, Khoản 7 Điều 1 Nghị định số 01/2020/NĐ-CP ngày 14/5/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 165/2016/NĐ-CP ngày 24/12/2016 của Chính phủ quy định về quản lý, sử dụng NSNN đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh.

Việc chuyển nguồn theo quy định nêu trên được áp dụng từ năm 2018.

5. Xử lý số dư kinh phí bổ sung có mục tiêu

Việc sử dụng vốn, kinh phí bổ sung có mục tiêu phải theo đúng mục tiêu quy định. Trường hợp ngân sách cấp dưới sử dụng không đúng mục tiêu hoặc sử dụng không hết, phải hoàn trả ngân sách cấp trên.

II. Về báo cáo quyết toán và thời hạn gửi báo cáo quyết toán

1. Các đơn vị dự toán lập báo cáo theo Mẫu biểu số 58, 59 quy định tại Thông tư số 342/2016/TT-BTC gửi Kho bạc nhà nước đồng cấp đối chiếu, xác nhận theo quy định **chậm nhất ngày 10/02/2021**.

2. Các Sở, ngành tỉnh và huyện, thị xã, thành phố phải đối chiếu, xác nhận số liệu quyết toán ngân sách năm 2020 và gửi báo cáo về Sở Tài chính theo quy định Luật NSNN. Báo cáo quyết toán NSNN gửi về Sở Tài chính phải đầy đủ mẫu biểu theo quy định, kèm theo thuyết minh đánh giá tình hình thực hiện dự toán NSNN được Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh quyết định giao theo ngành, lĩnh vực, gắn với kết quả cụ thể về tình hình thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội để đánh giá hiệu quả, kết quả chi tiêu của từng nhiệm vụ, lĩnh vực được giao quản lý (lượng hoá bằng số liệu, chỉ tiêu cụ thể).

3. Thực hiện kiến nghị của Thanh tra, Kiểm toán: Phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố tổng hợp báo cáo việc thực hiện các kết luận của cơ quan Thanh tra, Kiểm toán của các đơn vị sử dụng ngân sách huyện, thị xã, thành phố gửi Sở Tài chính để có cơ sở tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tài chính và Kiểm toán Nhà nước.

4. Về Mẫu biểu quyết toán, báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước và thời hạn gửi báo cáo quyết toán NSNN cuối năm:

Thực hiện theo khoản 6 Điều I Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 13/8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định thời gian gửi báo cáo và lập các biểu mẫu báo cáo kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, quyết toán ngân sách địa phương hằng năm đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp và ngân sách các cấp; Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày

25/12/2007 của Bộ Tài chính Quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm.

Ngoài ra, các Sở, ngành tỉnh và huyện, thị xã, thành phố gửi Sở Tài chính báo cáo theo Mẫu biểu kèm theo Công văn số 3521/STC-QLNS ngày 31/12/2019 của Sở Tài chính **chậm nhất ngày 20/4/2021**. Riêng đối với báo cáo kết quả rút dự toán số bổ sung từ ngân sách tỉnh cho ngân sách huyện, thị xã, thành phố theo Biểu số 1, thời gian gửi báo cáo về Sở Tài chính chậm nhất là ngày 10/02/2021 (như quy định tại điểm a, Khoản 1, Mục I).

5. Quá thời hạn quy định, trường hợp các đơn vị chưa gửi Báo cáo quyết toán NSNN, Sở Tài chính yêu cầu KBNN tạm dừng việc rút kinh phí thường xuyên khối văn phòng đối với các Sở, ngành tỉnh; tạm dừng rút bổ sung từ ngân sách tỉnh cho ngân sách huyện, thị xã, thành phố theo quy định tại Khoản 2 Điều 63 Luật NSNN cho đến khi nhận được báo cáo quyết toán; đồng thời Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Đề nghị các Sở, ngành tỉnh và huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo, hướng dẫn đơn vị trực thuộc và cấp dưới thực hiện các nội dung trên. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị các đơn vị phản ánh về Sở Tài chính để cùng phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND tỉnh;
- KBNN Tây Ninh;
- LĐ Sở Tài chính;
- Phòng TC-KH các huyện, TX, TP;
- Các phòng: TCĐT, TCHCSN, TTra Sở, VPS, QLGCS;
- Wesbsite Sở Tài chính;
- Lưu: VT.Sở, QLNS.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XHCN VIỆT NAM
SỞ TÀI CHÍNH
TỈNH TÂY NINH

Lương Minh Trí